

Quyết định số: 196/2017/QĐST-HNGĐ

Long Xuyên, ngày 05 tháng 7 năm 2017.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 260/2017/TLST-HNGĐ ngày 01/6/2017, giữa:

-Nguyên đơn: Chị Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1996.

Địa chỉ: khóm A, phường B, thành phố N, tỉnh An Giang.

-Bị đơn: Anh Cao Thanh T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: khóm A, phường B, thành phố N, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Mỹ L và anh Cao Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ L và anh Cao Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị Lê Thị Mỹ L và anh Cao Thanh T có 01 (một) con chung tên Cao Gia H, sinh ngày 21/3/2017.

Chị Lê Thị Mỹ L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Cao Gia H, sinh ngày 21/3/2017.

Anh Cao Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Lê Thị Mỹ L

không yêu cầu.

Chị Lê Thị Mỹ L phải tạo điều kiện cho anh Cao Thanh T thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị Lê Thị Mỹ L và anh Cao Thanh T thống nhất anh chị tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Chị Lê Thị Mỹ L và anh Cao Thanh T thống nhất anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Chị Lê Thị Mỹ L tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm nên phải đóng số tiền 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng); nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0015510 ngày 01/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp.Long Xuyên, tỉnh An Giang. Chị L được nhận lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 Luật Thi hành án dân sự)

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *UBND phường nơi đăng ký kết hôn.*
- *VKSND TPLX;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

THẨM PHÁN

Phạm Thị Minh Châu